KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT QUANH BÉ - TẾT VÀ MÙA XUÂN
Thời gian thực hiện: 5 tuần, từ ngày 20/01/2025 đến ngày 28/02/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi Chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. * 3,4T: ` Tay: Co và duỗi tay. `Lưng bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải. `Chân: Ngồi xổm, đứng lên;		*** HĐ học:** ` Hô hấp: Gió thổi, ngửi hoa - Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân; Co và duỗi tay - Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau; Ngồi xổm, đứng lên ` Tập kết hợp với bài hát: Em yêu cây xanh **\* HĐ chơi:** ` Trò chơi: Gieo hạt, lá và gió	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. ` Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	Đi trong đường hẹp.		*** HĐ hoc:** ` Đi trong đường hẹp - đi trên ghế thể dục - đi trên ván kê dốc. ` TC: Lộn cầu vồng	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục	Đi trên ghế thể dục			
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.	Đi trên ván kê dốc			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền.	` Đập bắt bóng với cô.		*** HĐ hoc:** ` Đập bắt bóng với cô - Đập và bắt bóng tại chỗ. ` TC: Gieo hạt	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.				

12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	` Đập và bắt bóng tại chỗ.			
13	3	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bước lên, xuống bục cao 30cm. Bật tại chỗ. Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích ngang)	` Bước lên, xuống bục cao 30cm. ` Bật tại chỗ. ` Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích ngang).		*** HĐ học:** ` Bước lên, xuống bục cao 30cm - Trèo lên, xuống 5 - 7 gióng thang ` Bật tại chỗ - Bật tách chân, khép chân qua 5-7 ô ` Ném trúng đích bằng 1 tay - 2 tay *** HĐC:** - TC: Kéo co - TC: Chuyền bóng - TC: Mèo đuổi chuột - TCM: Ném Pao	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trèo lên, xuống 5 gióng thang. Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. Ném trúng đích bằng 2 tay (đích đứng)	* 4,5T: ` Trèo lên, xuống thang. (5 gióng; 7 gióng) ` Bật tách chân, khép chân qua (5 ô; 7 ô) ` Ném trúng đích bằng 2 tay (đích đứng).			
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trèo lên, xuống 7 gióng thang. Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. Ném trúng đích bằng 2 tay (đích đứng)				
16	3	Trẻ thực hiện được vận động: Đan, tết.	` Đan, tết.		*** HĐ chơi** ` Tết tóc búp bê, đan làn đựng rau, củ quả... ` Nặn củ, quả, hoa....	
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Vo, vặn, vuốt, gắn, nối để tạo thành hoa, củ, quả...	` Vo, vặn, vuốt, gắn, nối...			
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Bẻ nắn.	` Bẻ nắn.			
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Sử dụng kéo, bút; Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: ` Xé, tô để tạo thành cây, hoa, củ, quả...  * 4,5T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung)	` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút. ` Xếp chồng các hình khối khác nhau để làm vườn cây...	*** HĐ chơi** ` Xây dựng công viên cây xanh; xây dựng vườn hoa, vườn cây ăn quả; chợ hoa tết... ` Xé dán cây hoa quả... ` Cắt dán, tô mầu vẽ các loại cây, rau, củ, quả... ` Thổi mầu trên giấy. ` Tập tô chữ cái b,d,đ; l,n,m trên dòng in mờ. ` In số theo hình rỗng, tô mầu các chữ số trên giấy, tạo số bằng bảng chum học toán, dây len, dây thừng, vòng thể dục...	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		` Lắp ghép hình để tạo thành cây, hàng rào...		

21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Đồ theo nét chữ cái, b,d,đ; l,n,m. ` Lắp ráp các hình để tạo thành vườn cây...	- Thực hành cắt dán hình theo đường thẳng, đường viền... - TCM: Bỏ lá, tìm những bông hoa cùng màu	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm từ rau, củ, quả...	` Nhận biết một số thực phẩm (Quen thuộc; thông thường) từ rau, củ quả....		*** HĐ chơi** ` Trò chuyện xem tranh ảnh món ăn hằng ngày. món ăn truyền thống của dân tộc trong ngày tết cổ truyền. ` Phân loại thực phẩm theo các nhóm: chất đạm, vitamin, tinh bột, chất béo. ` Thực hành, Trải nghiệm: Hái rau, bán hàng ` Thực hành nhận biết, phân biệt một số loại rau củ, quả... - TCM: Chọn rau; cây nào lá ấy *** HĐ ăn** ` Trò chuyện món ăn và các dạng chế biến rau, củ quả trong ngày tết cổ truyền. ` Trò chuyện một số thực phẩm trong bữa ăn hằng ngày	
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Rau, quả chín có nhiều vitamin.				
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả…	` Nhận biết, phân loại một số loại rau, củ, quả cùng nhóm...			
28	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn được chế biến từ rau, củ, quả khác nhau.			*** HĐ chơi:** ` Trò chuyện một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể ` Xem video, tranh ảnh một số loại thức ăn được chế biến từ rau, củ	

29	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn được chế biến từ rau, củ, quả khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày được chế biến từ rau, củ, quả và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).	được chế biến từ rau, củ, quả... ` TC: Cơ thể cần gì. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về ăn uống hợp vệ sinh: không uống nước lã; không ăn quả xanh… ` Trò chuyện về việc ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng  ` Trò chuyện tác hại của việc ăn uống không đảm bảo vệ sinh, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt sẽ bị sâu răng, béo phì...	
30	5	Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn được chế biến từ rau, củ, quả, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước cáo ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống	*** HĐ ăn:** ` Trò chuyện cách ăn uống văn minh lịch sự. ` Trò chuyện về cách sử dụng đồ dùng ăn uống. ` Thực hành thói quen trong ăn uống: Ăn chậm, khi ăn không nói chuyện… ` Trò chuyện về tác hại của việc ăn thức ăn ôi thiu... ` Trò chuyện ích lợi của việc ăn nhiều loại thực phẩm. *** HĐ chơi** ` Trò chuyện xem tranh ảnh trong ăn uống văn minh. ` Xem tranh, ảnh một số thực phẩm ôi thiu ` Trò chơi: Bé chọn đúng - sai	
35	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
36	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Không uống những đồ uống có nhiều ga...	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe thực phẩm ôi thiu, ăn uống hợp lý trong ngày tết.		
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã...			
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			

49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống các loại quả có hạt; không leo trèo cây, lan can…	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng trong ngày tết cổ truyền: Ăn, uống loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc, đốt pháo, uống rượu bia khi đi xe...ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	*** HĐ chơi** ` Trò chuyện một số hành động nguy hiểm trong ngày tết: Đốt pháo; cười đùa khi ăn, uống các loại quả có hạt... ` Trò chuyện tác hại của việc đốt pháo, ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe... ` Tô mầu một số tranh nguy hiểm ` Trò chuyện về ngày tết cổ truyền của dân tộc. ` Trò chơi: Hành động nào đúng, hành động nào sai.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống các loại quả có hạt; không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ; không uống rượu bia, cà phê…			
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười, đùa khi ăn, uống các laọi quả có hạt dễ bị hóc, sặc; Biết ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.			
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người ngã chảy máu...	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ khi sảy ra cháy, tai nạn ngã...	*** HĐ chơi:** ` Trò chuyện, xem video hình ảnh một số trường hợp không an toàn: Uống rượu bia trong ngày tết gây tai nạn, ngã; đốt pháo gây cháy… ` Thực hành: Gọi người giúp đỡ khi bị ngã chảy máu, khi thấy cháy…	
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn bị ngã chảy máu...			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám khá khoa học					
56		Trẻ quan tâm, hứng thú với cây, hoa, quả gần gũi, như chăm chú quan sát cây, hoa, quả.		*** HĐ học:** ` Trò chuyện về một số loại rau, củ ` Khám phá hoa hồng (5E) *** HĐ chơi** ` Trò chuyện về ích lợi của cây xanh trong cuộc sống ` Quan sát vì sao cây lại héo, vì sao hoa đổi	
57		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu cây, hoa, quả: Nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của chúng.			

58	3	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu sự thay đổi của cây.		` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc.	mầu... ` Quan sát: Hoa ngọc thảo, hoa cúc nhật... ` Chơi với lá, nhặt lá rụng ` Quan sát sự phát triển của cây từ hạt ` Trải nghiệm: Làm đất, gieo hạt, cây cần có nước, cây cần ánh sáng, cây cần gì để lớn mạnh, rau cần nước, rau lớn lên như thế nào? sờ, ngửi,nếm một số loại hoa quả... ` Thực hành: gieo hạt, trồng cây; chăm sóc cây. ` Tô mầu xem tranh ảnh, quan sát thời tiết mùa xuân ` TC: hoa nào quả ấy, cây nào lá ấy, tìm lá cho cây. chiếc túi kỳ lạ.	
59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về cây, hoa, quả bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.				
60		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của cây, hoa, quả được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
61	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét cây, hoa, quả như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. Một số hiện tượng thời tiết của mùa xuân	*3,4,5T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ cây gần gũi. * 4,5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả, phân loại cây, hoa, quả theo (1-2; 2-3) dấu hiệu; sự đa dạng của cây, hoa quả. ` Một số hiện tượng thời tiết của mùa xuân và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. ` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây, hoa, quả.	` Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.		
62		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của cây, hoa, quả với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?....Một số hiện tượng thời tiết của mùa xuân.				
63		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: gieo hạt xuống đất trẻ dự đoán, quan sát, so sánh.				
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về cây, hoa, quả bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
65		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các cây, hoa, quả được quan sát.				

66	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về cây, hoa, quả như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		` Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả. ` Quá trình phát triển của cây; điều kiện sống của một số loại cây. ` Sự thay đổi của cây, hoa, quả theo mùa		
67		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các cây, hoa, quả như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao cây lại héo, tại sao hoa đổi mầu...				
68		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.				
69		Trẻ biết thu thập thông tin về cây, hoa, quả bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.				
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của cây, hoa, quả được quan sát				
71	3	Trẻ có thể phân loại các cây, hoa, quả theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại cây, hoa, quả, theo 1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu.		*** HĐ chơi** ` Phân loại cây, hoa, quả. ` Trò chuyện, quan sát, xem tranh ảnh, cây, hoa, quả… ` So sánh, phân biệt một số cây, hoa, quả TC: Ai tinh mắt, quả gì biến mất, Cây nào quả ấy..	
72	4	Trẻ biết phân loại các cây, hoa, quả theo một hoặc hai dấu hiệu.				
73	5	Trẻ biết phân loại các cây, hoa, quả theo những dấu hiệu khác nhau.				
74		Trẻ có khả năng phân loại một cây, hoa, quả không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	` Loại một đối tượng không cùng nhóm.			
75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của cây, hoa, quả quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		*** HĐ chơi:** ` Trò chuyện ích lợi của môi trường đối với cây, hoa, quả. ` Thực hành: Làm thí	

76	4	Trẻ biết phận xét được một số mối quan hệ đơn giản của cây, hoa, quả gần gũi.	` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.		` Thực hành: Làm thí nghiệm vì sao cây cần nước. hoa cắm trong lọ nước mầu, cây cần ánh sáng…	
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của cây, hoa, quả.				
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi tạo hình.	Thực hiện thông qua các hoạt động khác		*** HĐ chơi** ` Vẽ, xé, dán, nặn cây, hoa, quả...	
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, tạo hình.				
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động tạo hình.				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
102	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	` Xếp xen kẽ.		*** HĐ học:** ` Xếp xen kẽ, sắp xếp theo quy tắc. *** HĐ chơi** ` Đan theo quy tắc. ` Xếp hoa, lá cây theo quy tắc. ` Xâu hạt vòng theo quy tắc ` TC: Đứng theo quy tắc. ` Tạo ra quy tắc bằng các hình học.	
103	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.			
104	5	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		` Tạo ra quy tắc sắp xếp.		
105		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.				
106		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp				
107	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ : dài hơn/ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.	` So sánh 2 đối tượng về khích thước.		*** HĐ học:** ` Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. *** HĐ chơi** ` So sánh sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng ` So sánh chiều cao của cây hoa, cây xanh... ` Tìm và gắn cây, hoa, quả theo kích thước, độ dài...	
108	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	` Đo độ dài một vật bằng (một đơn vị đo;các đơn vị đo khác nhau)			
109	5	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo so sánh và nói kết quả đo.		` Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.		
c, Khám phá xã hội						

140	3	Trẻ có thể kể tên ngày tết nguyên đán.	` Ngày tết cổ truyền của dân tộc	*** HĐ học:** ` Trò chuyện về ngày tết nguyên đán *** HĐ chơi** ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video những hoạt động ngày tết cổ truyền. ` Trải nghiệm gói bánh chưng, bánh dày, lau lá…	
142	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày tết nguyên đán.	` Đặc điểm nổi bật của ngày tết cổ truyền của dân tộc		
144	5	Trẻ biết kể tên lễ hội mùa xuân và nói về hoạt động nổi bật của ngày tết nguyên đán.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
149	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; cây, hoa, quả, giao thừa, lì xì...	` Hiểu các từ chỉ cây, hoa quả gần gũi, quen thuộc, tết nguyên đán.	*** HĐ chơi:** ` Nói các từ khái quát: Cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây làm bóng mát, hoa cánh dài, hoa cánh tròn, quả một hạt, quả nhiều hạt, bánh chưng, bánh dày, chơi xuân, câu đối...	
150	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, đồ gỗ, bánh chưng, chúc tết...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm cây, hoa, quả, tết nguyên đán và các từ biểu cảm.		
151	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: cây, hoa, quả, mâm ngũ quả, chơi xuân	` Hiểu các từ khái quát: Cây, hoa, quả, tết nguyên đán.		
152	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. về cây, hoa, quả	` Trả lời và đặt các câu hỏi về cây, hoa, quả...:"Cái gì?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?".	*** HĐ chơi:** ` Trải nghiệm nếm các vị của quả: chua, ngọt.. ` Quan sát cây rau, cây hoa, quả... ` Trải nghiệm Cây cần gì để sống. ` Thực hành: gieo hạt; trồng cây...	
153	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về cây, hoa, quả.			
154	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?".		
155	3	Trẻ nói rõ các tiếng cây, hoa, quả, ngày tết....	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)	*** HĐ học:** ` Dạy từ mới: Bánh chưng, bánh dày, chơi xuân, câu đối, cây bưởi, cây nhãn, cây hồng, cây ổi, hoa huệ, hoa lay ơn, hoa bưởi, hoa thược dược, quả na, quả cam, quả đỗ, quả chuối ... ` Câu mới: Bánh chưng có dạng hình vuông, là bánh đặc trưng ngày tết; Bánh dày làm từ gạo nếp là bánh ngày tết của dân tộc Mông; Cây bưởi	
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ cây, hoa, quả hoạt động, đặc điểm của ngày tết.			
157	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
158		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ cây, hoa, quả, hoạt động, đặc điểm ngày tết.			

159	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc nào đó để người nghe có thể hiểu được.		dân tộc Mông, Cây cuốc có hoa màu trắng rất thơm; Cây cao su trồng để lấy mủ; Hoa huệ mầu trắng có mùi thơm, hoa cà màu tím có 5 cánh... *** HĐ chơi** ` Trò chuyện xem tranh ảnh, tranh truyện về cây, hoa, quả, ngày tết nguyên đán. đọc các biển cây xung quanh điểm trường.. ` Thực hành nói một số từ khó trong bài thơ, câu chuyện. ` Thực hành sử dụng các câu đơn câu ghép khác nhau... ` TC: Truyền tin, xem ai đoán đúng...	
160		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ cây, hoa, quả, hoạt động, đặc điểm ngày tết phù hợp với ngữ cảnh.			
161	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.		
162	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.			
163	5	Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép..	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		
164	3	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: tết con đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	Kể lại sự việc (có nhiều tình tiết 4T; theo trình tự 5T) về cây hoa quả; ngày tết cổ truyền của dân tộc	*** HĐ chơi.** ` Trò chuyện về cây hoa quả ` Trò chuyện ngày tết cổ truyền của dân tộc, mùa xuân… ` Xem video, tranh ảnh một số hoạt động trong ngày tết cổ truyền của dân tộc. ` TC: ước mơ của bé ` Kể về ngày tết của gia đình bé	
165	4	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự.			
166	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật trong truyện quả bầu tiên.			
167	3	` Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...trong chủ đề "Thực vật quanh bé - tết và mùa xuân".	` Nghe hiểu nội dung truyện kể Quả bầu tiên, truyện đọc: Sự tích hoa hồng. ` Nghe các bài hát, bài thơ: cây dây leo; Tết đang vào nhà; ca dao, đồng dao, tục ngữ: Lúa ngô là cô đậu nành; Tết trồng cây câu đố, theo chủ đề. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ: Tết đang vào nhà, cây dây leo; Tết đang vào nhà. Lúa ngô là cô đậu nành; Tết trồng cây.	*** HĐ học:** ` Thơ: Tết đang vào nhà, Cây dây leo, cây thược dược. **\* HĐ chơi** ` Đọc thơ theo hình ảnh minh họa Thơ: cây dây leo; Tết đang vào nhà; ` Ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành ` Xem, tranh ảnh, nghe nội dung truyện: Quả bầu tiên; sự tích hoa	
168	4				
169		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề "Thực vật quanh bé - tết và mùa xuân".			

170	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..trong chủ đề "Thực vật quanh bé - tết và mùa xuân".			bầu tiên; sự tích hoa hồng. ` Xem tranh ảnh về nội dung các bài thơ trong chủ đề	
171	3	` Trẻ có thể kể lại truyện " Quả bầu tiên" với sự giúp đỡ của cô giáo	` Kể lại một vài tình tiết của truyện "Quả bầu tiên" đã được nghe.		*** HĐ học:** ` Kể truyện: "Quả bầu tiên" **\* HĐ chơi** ` Nghe đọc chuyện" Quả bầu tiên" ;"Sự tích hoa hồng" ` Xem tranh Truyện: Quả bầu tiên, Sự tích hoa hồng. ` Xem sách cây, hoa, quả, sách truyện: quả bầu tiên, sự tích cây hoa hồng, cây thì là... ` Kể truyện theo tranh: Quả bầu tiên ` TC ghép tranh theo hình vẽ	
172	4	` Trẻ biết kể truyện " Quả bầu tiên" Có mở đầu và kết thúc	` Kể lại truyện" Quả bầu tiên đã được nghe; theo trình tự			
173	5	` Trẻ biết kể lại chuyện "Quả bầu tiên" theo trình tự nhất định.				
184	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh cây, hoa, quả.	* 3,4,5T: ` Giữ gìn, (bảo vệ) sách. ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. \* 4,5T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. ` Giữ gìn sách.	*** HĐ chơi:** ` Xem tranh truyện: Quả bầu tiên; sự tích hoa hồng ` Thực hành cầm, đọc sách đúng chiều ` Trải nghiệm: Chỉ đọc sách theo đúng trình tự ` Trò chuyện ích lợi và việc giũ gìn sách. ` Thực hành: Làm abulm một số lọa cây, hoa, quả, tết và mùa xuân.	
185	4	Trẻ biết chọn sách để xem: cây, hoa, quả....				
186		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")				
187	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.				
188		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.				
189		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách				

197	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ b,d,đ; l,n,m	` Tập tô, tập đồ chữ cái b,d,đ,m,n. ` Nhận dạng các chữ cái b,d,đ; l,n,m	Sao chép một số chữ cái của tên mình	*** HĐ học:** ` LQCC: b,d,đ; l,n,m ` Tập tô: b,d,đ; l,n,m * HĐ chơi: ` TC: Tìm chữ cái trong bài thơ, câu chuyện trong chủ đề. ` Sao chép tên của mình	
198		Trẻ nhận dạng các chữ cái b,d,đ; l,n,m.. trong bảng chữ cái tiếng việt.				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
217	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. về cỏ cây hoa lá		*** HĐ chơi** ` Cảm xúc của bé ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số cây, hoa, quả của mùa xuân, ngày tết cổ truyền. ` Xem video câu chuyện: Cây táo thần ` Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc: Nét mặt tôi như thế nào; Ai có khuôm mặt giống tôi ` TC: Nhận dạng khuôn mặt, Bé chọn ai ` Chơi gia đình, bán hàng...	
218	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: tức giận, ngạc nhiên.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình về cỏ cây hoa lá			
219	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.			
228	4	Trẻ biết ngày tết cổ truyền của quê hương, đất nước.	* 3,4,5T: ` Quan tâm đến ngày tết cổ truyền của dân tộc		*** HĐ chơi** ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về ngày tết cổ truyền của dân tộc ` Trải nghiệm: Trang trí cành đào đón tết, làm bánh của dân tộc… ` Trò chuyện xem tranh ảnh trang phục dân tộc trong ngày tết cổ truyền.	
229	5	Trẻ biết Ngày tết cổ truyền của dân tộc và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước trong ngày tết				
230	3	Trẻ có một số qui định với môi trường: Không hái hoa, bẻ cành...	` Nhận biết/phân biệt/ nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tôt" - " Xấu"với cây xanh		*** HĐ chơi:** ` Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở nơi công cộng ` Xem tranh ảnh, nhận biết một số hành vi đúng, sai với môi trường. ` Trò chuyện ích lợi về	
231	4	Trẻ thực hiện được một số qui định: Không bẻ cành, không hái hoa, vặt lá...				

232	5	Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp, nơi công cộng: Không bẻ cành, không hái hoa, vặt lá...		việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong ngày tết nguyên đán. ` Trò chuyện tác hại một số thói quen hành vi xấu. ` Quan sát cây, chăm sóc cây: Tưới cây, lau lá, sới đất… ` Thực hành: Nhận biết một số hành vi đúng sai, tốt xấu... ` Thực hành chăm sóc cây: nhổ cỏ; tưới nước... ` Thực hành: Đổ rác đính nơi quy định. **\* HĐ Lao động** ` Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, tưới cây	
245	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	` Bảo vệ, chăm sóc cây cối.		
246	4	Trẻ thích chăm sóc cây quen thuộc.			
247	5				
248	4	Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa.			
249	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa..).	` Giữ gìn vệ sinh môi trường.		
250	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
251	4				
252	5				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
256	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của cây xanh, ngày tết nguyên đán.		*** HĐ chơi** ` Trò chuyện xem tranh ảnh cây, hoa, quả, ngày tết nguyên đán, mùa xuân. ` Nghe các bài hát về ngày tết, cây, hoa, quả: Lý cây xanh, lý cây bông, sắp đến tết rồi... ` Xem tranh ảnh xung quanh điểm trường. ` Hát dân ca: Lý cây bông, lý cây xanh ` Nói về vẻ đẹp của các loại hoa, quả, cây xanh...	
257		Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của cây, hoa, quả trong các tác phẩm tạo hình.			
258	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của cây, hoa, quả, ngày tết nguyên đán.	` Bộc lộ cảm xúc/ bộc lộ cảm xúc phù hợp/ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe		

259		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của cây, hoa, quả trong các tác phẩm tạo hình.	hợp/ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của thực vật trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
260	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của cây, hoa, quả ngày tết nguyên đán.			
261		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của cây, hoa, quả trong các tác phẩm tạo hình.			
262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Lý cây bông, ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Bầu và bí, Vườn cây của ba	` Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Lý cây bông. Mùa xuân ơi, ngày tết quê em, Bầu và bí, vườn cây của ba.		*** HĐ học:** ` Nghe hát: Lý cây bông. Mùa xuân ơí, Ngày tết quê em, Bầu và bí, Vườn cây của ba…
263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Lý cây bông, ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Bầu và bí, Vườn cây của ba.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Lý cây bông, ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Bầu và bí, vườn cây của ba.		
264	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Lý cây bông, ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Bầu và bí. Vườn cây của ba		Nghe và nhận ra sắc thái vui buồn, tình cảm của bài hát: Lý cây bông, ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Bầu và bí. Vườn cây của ba	
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát: Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa xuân đến rồi...	* 3,4,5T: ` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa		*** HĐ học** ` Dạy hát: Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa xuân đến rồi...

266	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa xuân đến rồi...	xuân đến rồi..... * 4,5T: ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa xuân đến rồi.....			
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ : Màu hoa, cùng múa hát mừng xuân, mùa xuân đến rồi...				
268	3	Trẻ có thể vận động theo giai điệu, tiết tấu bài hát: Lý cây xanh	*4-5T: ` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Lý cây xanh * 3-4-5T: ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết tấu: Lý cây xanh..	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Lý cây xanh	*** HĐ học** ` VTTTC: Lý cây xanh ` TC: Ai nhanh nhất *** HĐ chơi:** `VĐ : Sắp đến tết rồi ` Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ âm nhạc gõ đệm theo nhịp bài: Màu hoa, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Lý cây xanh, mùa xuân đến rồi	
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu,tiết tấu các bài hát: Lý cây xanh				
270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với giai điệu, tiết tấu bài hát: Lý cây xanh		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Lý cây xanh.		
271	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra cỏ, cây, hoa lá theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm: Cây, hoa, quả....		*** HĐ chơi** ` In lá cây, xếp hình bằng que, hạt...để tạo ra cây, hoa, quả theo ý thích. ` Thực hành: Làm một số sản phẩm từ lá cây rụng: quả, bông hoa…	
272	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra cỏ, cây, hoa lá.	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: cây, hoa, quả....			
273	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra cỏ, cây, hoa lá.				
274	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh cỏ, cây, hoa lá đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra cỏ, cây, hoa, lá đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục		*** HĐ học:** ` Làm hoa mùa xuân (EDP) *** HĐ chơi** ` Vẽ vườn cây ăn quả, vẽ hoa mùa xuân...	
275	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranhcỏ, cây, hoa lá có mầu sắc và bố cục.				

276	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh cỏ, cây, hoa lá có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành cỏ, cây, hoa lá đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra cỏ, cây, hoa, lá đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	*** HĐ chơi** ` Xé dán cây xanh ` Xé dán vườn cây ăn quả ` Xé dán vườn hoa mùa xuân	
278	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành cỏ, cây, hoa lá có mầu sắc, bố cục.			
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh cỏ, cây, hoa lá có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
280	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành hoa, củ, quả có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra hoa, củ, quả đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	*** HĐ học** - Nặn củ cà rốt *** HĐ chơi** ` Nặm các loại củ quả ` Thổi mầu nước để tạo thành cây, hoa...	
281	4	Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ leo, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành hoa, củ, quả có nhiều chi tiết			
282	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành hoa, củ, quả có bố cục cân đối.			
283	3	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thànhhoa, quả có kểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra hoa, quả đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	*** HĐ chơi** ` Xếp hột hạt, sỏi...tạo thành hoa, quả, lá…	
284	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành hoa, quả có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
285	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành hoa, quả có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
289	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc: Lý cây bông.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề.	*** HĐ chơi** ` Hát múa theo ý thích ` Gõ nhịp bài hát bằng các dụng cụ âm nhạc: Sắc xô, phách tre. Bộ	

290	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc: Lý cây bông	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc theo chủ đề.  ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề.	gõ…	
291		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát: Lý cây bông			

Hua Thanh, ngày 05 tháng 01 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ HUA THANH

Lương Thị Liên

NGƯỜI LẬP

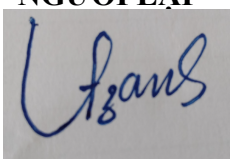

Lò Thị Ành